

Số: /TB-UBND

Tam Đường, ngày tháng 9 năm 2023

## THÔNG BÁO

**Công khai các công trình, dự án được điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Tam Đường và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Tam Đường và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường;

UBND huyện Tam Đường thông báo công khai các công trình, dự án được điều chỉnh, bổ sung về quy mô, địa điểm, số lượng dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường, cụ thể như sau:

**I. Tổng số công trình, dự án được phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường là 07 dự án, công trình, cụ thể như sau:**

1. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm tăng diện tích thực hiện đối với 02 dự án, công trình.
2. Điều chỉnh tăng về số lượng dự án, công trình thực hiện đối với 05 dự án, công trình.

*(Có biểu chi tiết vị trí, địa điểm, diện tích cụ thể của công trình, dự án kèm theo)*

**II. Hồ sơ công khai các công trình, dự án được phép thực hiện và được điều chỉnh về quy mô, địa điểm trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 để cập nhật kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường, gồm:**

Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Tam Đường và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường.

**III. Địa điểm công khai**

- Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Tam Đường, Tầng 2, nhà Hợp khối trụ sở HĐND-UBND huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu;
- Trang thông tin điện tử huyện Tam Đường;
- Trụ sở các xã, thị trấn.

Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường thông báo tới các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; các tổ chức và Nhân dân biết để thực hiện theo Quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Lai Châu (B/c);
- Sở Tài nguyên-Môi trường (B/c);
- TT. Huyện uỷ, TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phong Vĩnh Cường**

**BIỂU TỔNG HỢP**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VỀ QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM**  
**VÀ SỐ LƯỢNG DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030**  
**CỦA HUYỆN TAM ĐƯỜNG VÀ CẬP NHẬT KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 CỦA HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

STT	Tên dự án hoặc nhu cầu sử dụng đất	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý sử dụng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Lý do
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>I. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm tăng diện tích</b>									
1	Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu	Xã Giang Ma, Tả Lèng	Đất trồng lúa nước còn lại (20.37ha), Đất bằng trồng cây hàng năm khác BHK (1.84ha), Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (21.151ha), Đất trồng cây lâu năm (5.94ha), Đất nuôi trồng thủy sản (1.22ha), Đất ở tại nông thôn (0.16ha), Đất giao thông (0.815ha), Đất sông suối (1.64ha), Đất thủy lợi (0.51ha), Đất đồi núi chưa sử dụng DCS (0.29ha); Đất bằng chưa sử dụng BCS (0,04ha) Đất rừng sản xuất (0.85ha), Đất xây dựng cơ sở văn hóa DVH (0.01ha),	44,99	MNC	54,83	MNC	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 26/NQ-HĐND ngày 13/7/2023	Điều chỉnh vị trí đập dâng lấy nước từ đập Nậm So lên vị trí đập dâng Thèn Pá (nâng cấp đập Thèn Pá), hướng tuyến ống cấp nước tưới để đảm bảo nhu cầu tưới cho toàn bộ diện tích đất nông nghiệp đã được quy hoạch và đảm bảo an toàn ổn định tuyến ống khi đưa vào vận hành cũng như phù hợp với giải pháp thi công công trình, bổ sung diện tích, vị trí bãi vật liệu để đảm bảo đủ trữ lượng, chất lượng đất đắp cho hạng mục đập đất.
2	Dự án khoáng sản sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Hua Bó, xã Bình Lư	Xã Bình Lư	Đất trồng lúa còn lại (LUK) 2,99 ha, đất bằng trồng cây hàng năm khác(BHK) 0,21 ha, đất nuôi trồng thủy sản (NTS)0,02 ha, đất nương trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,08 ha, đất thủy lợi (DTL)0,3 ha	3,03	SKS	3,6	SKS	Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của UBND tỉnh Lai Châu	Điều chỉnh quy mô tăng 0,57 ha để làm khu vực mặt bằng sân công nghiệp, bãi tập kết khoáng sản đã khai thác, máy móc thiết bị, xây dựng nhà điều hành mỏ và các hạng mục phụ trợ

II. Điều chỉnh tăng về số lượng dự án, công trình									
1	Đường Tả Lèng – Vùng Chè cổ	Xã Tả Lèng	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 1,79 ha, đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,93 ha, đất thủy lợi (DTL) 0,07 ha, đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,72 ha, đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 1,35 ha, đất trồng cây lâu năm (CLN) 1,12 ha, đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,46 ha, đất ở tại nông thôn (ONT) 0,53 ha, đất giao thông (DGT) 0,60 ha.			7,57	DGT	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 26/NQ-HĐND ngày 13/7/2023	
2	Đường trục vùng chè Hương Phong – Hợp Nhất – Nà Khuy	Xã Bản Bo	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 0,01 ha, đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,78 ha, đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,63 ha, đất thủy lợi (DTL) 0,02 ha, đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 1,38 ha, đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 1,26 ha, đất trồng cây lâu năm (CLN) 3,84 ha, đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,04 ha, đất ở tại nông thôn (ONT) 0,10 ha, đất giao thông (DGT) 2,03 ha.			10,09	DGT	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 26/NQ-HĐND ngày 13/7/2023	
3	Đường Hồ Thầu kết nối đường đi bộ lên đỉnh Pu Ta Leng	Xã Hồ Thầu	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,87 ha, đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,30 ha, đất thủy lợi (DTL) 0,03 ha, đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,36 ha, đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 1,10 ha, đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,10 ha, đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,20 ha, đất ở tại nông thôn (ONT) 0,40 ha, đất giao thông (DGT) 0,85 ha, đất sông suối (SON) 0,13 ha.			4,34	DGT	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 26/NQ-HĐND ngày 13/7/2023	

4	Đường trục vùng chè Nậm Phát - Nà Can	Xã Bản Bo	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 0,07 ha, đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 2,44 ha, đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,82 ha, đất thủy lợi (DTL) 0,05 ha, đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 1,23 ha, đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 3,64 ha, đất trồng cây lâu năm (CLN) 5,14 ha, đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,67 ha, đất ở tại nông thôn (ONT) 0,64 ha, đất giao thông (DGT) 2,78 ha, đất xây dựng cơ sở văn hóa (DVH) 0,02 ha.			17,50	DGT	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 26/NQ-HĐND ngày 13/7/2023	
5	Dự án Trồng và phát triển dược liệu kết hợp du lịch nghỉ dưỡng tại xã Khun Há, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Xã Khun Há	Đất rừng phòng hộ (RPH) 12,45 ha			12,45	8,7 (RSX); 3,75 (CLN).	Công văn số 4111/UBND-TH ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận nghiên cứu, khảo sát lập dự án	